

. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	
I	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	
1	Thông số kỹ thuật cơ bản	
1.1	Đạt	Thông số kỹ thuật bằng hoặc tối ưu hơn các yêu cầu trong mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V
1.2	Không đạt	Thông số kỹ thuật không tối ưu hơn hoặc nhà thầu cho rằng tối ưu hơn các yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng không có các bằng chứng chứng minh.
2	Đáp ứng điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tại Việt Nam	
2.1	Đạt	Nhà thầu nộp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng đáp ứng điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tại Việt Nam từ cơ quan có thẩm quyền
2.2	Không đạt	Nhà thầu không nộp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng đáp ứng điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tại Việt Nam từ cơ quan có thẩm quyền.
II	Các yêu cầu khác	
1	Yêu cầu chung	
1.1	Đạt	Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng
1.2	Không đạt	Hàng hóa đã qua sử dụng
2	Năm sản xuất	
2.1	Đạt	Sản xuất năm 2025
2.2	Không đạt	Sản xuất trước năm 2025
3	Thời gian giao hàng	
3.1	Đạt	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
3.2	Không đạt	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
4	Bảo hành và dịch vụ sau bán hàng:	
4.1	Đạt	Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất trong thời gian ≥ 36 tháng hoặc ≥ 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao hàng hóa. Có tài liệu chứng minh khả năng huy động được cơ sở bảo hành hàng hóa chào thầu đáp ứng tiêu chuẩn

STT	Nội dung yêu cầu	
		của nhà sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo khả năng bảo hành, bảo trì, cử cán bộ kỹ thuật hỗ trợ người dùng tại nơi triển khai gói thầu và không xử lý được từ xa trong quá trình sử dụng hàng hóa.
4.2	Không đạt	Không đáp ứng yêu cầu tại mục 4.1
	Kết luận	
	Đạt	Tất cả các tiêu chí trong bảng được đánh giá đạt
	Không đạt	Có một tiêu chí trong bảng được đánh giá không đạt